

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU ÂM NHẠC PHẬT GIÁO BẮC NINH -

trường hợp lễ cầu siêu

LÊ TOÀN *

Bắc Ninh - thuộc trấn Kinh Bắc xưa, là vùng đất cổ, quê hương của nhiều chùa tháp nổi tiếng. Các chùa ở Bắc Ninh hiện vẫn lưu giữ được nhiều lễ nghi Phật giáo gắn với hình thức sinh hoạt âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn cổ truyền, trong đó cầu siêu là một trong những lễ nghi tiêu biểu.

Cầu Siêu là lễ nhằm giải thoát cho các vong hồn khỏi bị tù đày, bị trừng phạt nơi địa ngục. Những người theo đạo Phật ở vùng Bắc Ninh hàng năm cứ đến rằm tháng bảy Âm lịch, dường như thành lệ, họ lại tổ chức cúng Cầu siêu - ngày lễ này còn được gọi là ngày xá tội vong nhân, nhằm mục đích cầu nguyện cho vong hồn (linh hồn) người chết bị cảnh tù đầy dưới âm phủ được giải thoát. Tục truyền, nếu ai bị chết oan, chết bất đắc kỳ tử, hay trong gia đình, dòng họ liên tiếp có người chết trong một thời gian ngắn (gọi là chết trùng) mà gia chủ muốn giải hết mọi "điều xấu" cho gia đình mình thì cần/phải làm lễ cúng tại nhà hay cúng ở chùa cho linh hồn người thân mới chết được siêu thoát để gia đình được tai qua nạn khỏi.

Lễ Cầu siêu có thể tiến hành vào đúng ngày

rằm tháng bảy Âm lịch hoặc vào dịp 35 ngày hay 49 ngày mất của người thân, tại nhà gia chủ hoặc tại chùa. Lễ tổ chức vào đúng 35 ngày của người mất còn được gọi là cúng ngũ tuần (7 ngày x 5 tuần = 35 ngày); tổ chức vào đúng 49 ngày của người mất được gọi là Cúng thất tuần hay tuần tứ cửu (7 ngày x 7 tuần = 49 ngày); nếu lễ tổ chức tại chùa đúng Rằm tháng bảy thì còn gọi là lễ Vu lan, lễ Phả độ gia tiên, Mông Sơn thí thực, Quy vong vào cửa Phật, Dương khánh, Đàn lục cúng, Giải oan cắt kết.v.v. và thường có quy mô lớn hơn lễ tổ chức tại nhà gia chủ.

Xưa kia, lễ cầu siêu thường được tổ chức kéo dài năm, bảy ngày; nay thường được rút gọn trong khoảng hai, ba ngày - tùy điều kiện từng gia chủ, nhưng các phần nội dung, hình thức lễ vẫn đủ theo tục lệ cũ.

Theo quan niệm dân gian, Rằm tháng Bảy là ngày các quan âm phủ xét giám tội cho các linh hồn bị tù đày, nếu nơi trần gian có sự thỉnh cầu, tụng kinh, niệm Phật thì việc xét tha sẽ có hiệu quả. Do đó, cứ đến Rằm tháng bảy, người dân tín đạo Phật ở Bắc Ninh thường làm lễ cầu siêu (còn gọi Cầu vong) cho linh hồn người đã chết, trong đó có linh hồn người thân của mình

* VIỆN TRƯỞNG VIỆN ÂM NHẠC,
NHẠC VIỆN HÀ NỘI

và những linh hồn khác bị "lang thang, cô đơn" nơi địa giới... Trong trường hợp tổ chức lễ ở chùa thì nghệ thuật biểu diễn nhạc, múa phong phú, kéo dài hơn, người dự lễ đông hơn so với tổ chức tại nhà gia chủ.

Trong ngày lễ cầu siêu, các gia chủ thường biện (làm) mâm cơm cúng, có thể là cỗ chay hay cỗ mặn. Cỗ mặn là các đồ cúng chế biến từ thịt động vật, gia cầm (cá, gà, thịt lợn...). Cỗ chay là đồ cúng làm từ các loại thực vật (đậu, lạc...) chế biến thành các món giống như cỗ mặn (hình dáng, màu sắc giống như thịt gà, cá, vịt, ngan...). Ngoài ra, lễ vật cúng Cầu siêu còn có bỏng ngô, bỏng gạo, bánh đa, khoai lang luộc, trứng luộc, xôi chè, oản, chuối v.v... Đặc biệt, trong các đồ cúng không thể thiếu cháo - cháo được nấu từ gạo tẻ, khi chín múc vào lá đa hay lá mít được cuộn hình phễu và rải khắp vườn hay sân quanh nhà để "mời" các linh hồn thụ hưởng.

Người Chủ lễ (phụ trách chính của đàn tràng) phải là bậc pháp sư cao tay, thường là các vị Hoà thượng (hoặc thầy cúng "có tiếng" trong vùng... Ngoài việc mời chủ lễ, còn cần chọn những người phụ lễ (người trợ giúp chủ lễ suốt cuộc hành lễ). Lễ Phả độ gia tiên với quy mô lớn có khi có hàng chục, hàng trăm vị tăng ni, phật tử khắp trong vùng Bắc Ninh được mời về tham gia cuộc hành lễ.

Lễ cầu siêu thường được tiến hành qua các bước:

1- Cúng Tổ (lễ Phật): Lễ xin các bậc tổ nhà Phật cho phép làm lễ, đồng thời làm lễ Tam phủ (tức Thiên phủ, Địa phủ, Thủy phủ). Giữa đàn tràng đặt tượng Phật Thích Ca.

2- Tiếp linh: Cúng mời các linh và vong hồn của thân tộc gia chủ về dự lễ.

3- Thỉnh phật: Mời Phật tổ về làm chứng và phù hộ cho đàn tràng (chương trình) cuộc lễ tiến hành tốt đẹp.

4- Phát tấu: Tụng kinh, cầu nguyện mời các linh hồn ngũ phương về dự lễ.

5- Cúng Phật: Lễ mời các vị Phật dự lễ và hưởng lễ vật (oản, xôi, chuối, hoa, quả).

6- Triệu Linh (rước linh): là rước các vong (linh hồn) về tắm cho mát mẻ, siêu thoát. Nước tắm được tượng trưng bằng ba hay năm bát nước, được lần lượt thay ba lần: một nước lã, lần hai nước vôi, lần ba nước gừng; tiếp đó là cúng quần áo mới, cúng cỗ mặn, rồi "hoá" (đốt) quần áo cúng (để cho linh hồn nhận được).

7- Quy vong (gọi cách khác là Quy linh hay cầu vong): xin phép chư Phật cho vong được về nơi cửa chùa (độ âm) để linh hồn thoát khỏi cảnh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh (3 điều ác).

8- Phá ngục: Làm phép phá ngục cho các linh hồn bị tù đày, bị giam hãm nơi địa ngục.

9- Giải oan, cắt kết: Giải oan là lễ cúng



Dàn nhạc Thiên thần (Chùa Thái Lạc - Văn Lâm, Hưng Yên), gỗ - cuối TK. 14 - Ảnh: T.L

nhằm cắt giải tiền duyên, tiền nghiệp, tiền kiếp thoát khỏi những oan khiên, nợ tiền kiếp cho các vong hồn được giải thoát, giải oan.

Tiếp đó là phần cúng phóng sinh (thả chim, cá về sống tự nhiên trên trời, trong ao hồ...). Cắt kết (còn gọi Thông kết): là cúng cắt đứt quan hệ liên kết âm dương để linh hồn không về làm hại người trần. Khi làm lễ này, các pháp sư dùng bùa phép để cắt đứt quan hệ giữa linh hồn người chết (đặc biệt đối với người được coi là bị chết bất đắc kỳ tử, chết tai nạn bất thường, chết oan, chết trùng tang.v.v... với thế giới trần gian, để những linh hồn đó không còn gây ảnh hưởng xấu đến người thân trên trần gian. Tiếp theo là phần làm phép phóng đăng, phóng sinh (thả đèn, thả chim lên trời, thả cá xuống hồ, ao).

Phần cuối chủ lễ và những người tham gia hành lễ cầu siêu thực hiện nghi thức chạy đàn - để đưa các linh hồn vừa được giải thoát quy vào cửa Phật để được che chở. Nếu chạy đàn tại chùa thì thường có việc trình diễn một số trò cổ, tích truyện nói về một số nhân vật trong giới Phật giáo Việt Nam hay Phật giáo Trung Quốc...

Sau cùng là Cúng cháo (cúng bố thí - thí thực) cho vong hồn, còn gọi là lễ Du già, để các linh hồn được thụ hưởng.

Lời ca trong lễ cầu siêu thường có nội dung răn dạy về luân lý, đạo lý làm người theo quan điểm nhà Phật. Phần lời ca chính thường thuộc thể thơ 7 từ, có kèm theo những lời phụ hoặc tiếng đệm.

Thí dụ:

Lời chính của lối hát Ai (Giọng ai trong cúng Triệu Linh):

*Thập phương chư Phật thái hư không
Bách ức phân thân hiển hiện đồng.*

Lời khấn trong khai đàn của lễ Cầu siêu có nội dung như:

*Thập phương chư Phật thái hư không
Bách ức phân thân hiển hiện đồng...*
(Đại ý: tả các hồn đã hiện về dự Đàn tràng).

Lời ca phần Triệu linh:

*... "Con người ta sống ở trên đời
Chẳng ơn sâu cha mẹ có lúc lia già
Vợ chồng cũng có lúc hữu biệt
Đời người chẳng khác diều đồng lâm
Gió cả ầm ầm lạc đàn tan tác
Gi bằng cực lạc giải thoát hoàn không"...*

Lê Toàn: *Bước đầu tìm hiểu âm nhạc Phật giáo...*

(Đại ý: Làm người phải biết tôn kính mẹ cha, trọng nghĩa vợ chồng vì trước sau rồi tất cả đều phải chia lìa trần gian để về cõi cực lạc của thế giới Phật).

Lời chính và tiếng đệm của lối canh:

*Nam mô í a thanh à, à di í di á á di a nương
a a hà hư/*

A di a á/

Âm nhạc trong lễ Cầu siêu có nhiều hình thức: ngâm, thỉnh, bạch, xướng, tụng, niệm; có lúc thể hiện hình thức đối nghịch (đối đáp), tạo tương phản giữa âm sắc giọng đơn với nhiều giọng, giữa giọng của Pháp sư, Thầy cả với giọng của tập thể các sãi hay giọng những người tham gia...; sự tương phản/hoà hợp giữa nhạc cụ với giọng người, giữa nhạc cụ này với nhạc cụ kia v.v... diễn ra trong suốt tiến trình hành lễ.

Âm điệu trọng lễ cầu siêu nói chung đều thuộc dạng hát nói, hát ngâm (recitative). Chẳng hạn, đó là các điệu khóc vong; tụng; tán (tán thường - tán sống), tán ai (gần lâm khóc); Phú; Canh (dùng khi đọc hai bản trình Giám môn và trình Giám đàn). Khi xin lên Đàn tràng cùng việc đọc Canh của các vị phụ lễ còn có trống để, tiu, cảnh, mõ đệm phụ hoạ. Khi chủ lễ và các phụ lễ giống kệ tạo không khí âm nhạc sinh động, kỳ bí, biểu hiện rõ những đối nghịch âm sắc, chất giọng đồng giới hay khác giới (nam/nữ), phản ánh rõ tính âm/dương trong âm nhạc - chẳng hạn, các giọng hỗn hợp giữa các tầng hay thầy cả (các chủ lễ, phụ lễ đều là nam giới) với những người dự lễ (các thành viên trong gia chủ...) đủ thành phần nam, nữ, trẻ, già cùng ngâm điệp lại các cụm từ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật v.v... với nhiều chất giọng (âm sắc) khác nhau.

Cùng đó, còn có sự thể hiện khác biệt âm sắc giữa các nhạc cụ trống, chiêng, mõ với giọng người... (giọng ngâm, vịnh, tụng, niệm, canh, giống kệ, diễn kệ (giọng ai) v.v...; sự đan xen màu sắc của giọng Chủ lễ (Pháp sư) với giọng tập thể gồm các vị phụ lễ hay giọng của các thành viên tham dự cuộc lễ khi họ cùng ngâm/khấn A Di Đà Phật... với âm điệu ngâm ngợi!

Nhạc cụ trong lễ cầu siêu thường là một trống cái, một trống nhỏ, hai đôi nã bạt (một đôi đánh dọc - một xấp/một ngựa; một đôi đánh

ngang) - Hai lối đánh chiều dọc/ngang ấy cũng tạo sự khác biệt và hấp dẫn về âm sắc; một tui, một chiêng nùm, một chuông đặt ngửa - dùng để điểm lúc đọc kinh, tạo nên sự hoà phối của âm kim khí; điểm thêm âm mộc của các loại mõ lớn/nhỏ khi các tăng/ni tụng kinh, niệm Phật điểm vào... Ngoài các nhạc cụ gỗ, một số chùa còn sử dụng các nhạc cụ khác như nhị, kèn tàu... (trường hợp ở chùa Dận, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Nhiều bài bản trong lễ cầu siêu mang tính sôi động, thôi thúc, với tiết tấu mạnh ở nhịp chẵn (2/4; 4/4...), âm điệu sắc khoẻ của dàn nhạc gỗ gồm trống, chiêng, thanh la... Trong lễ, trống pháp lôi được đánh khi bắt đầu vào cuộc lễ với tiết tấu sôi động, nhịp độ nhanh, gần giống nhịp ngũ lôi trong âm nhạc dân gian truyền thống người Việt. Khi cúng khai quan (mở đàn) cũng như các phần lễ khác, ta gặp ba loại nhịp cơ bản là nhịp đôi; nhịp trống sai; nhịp hiển cúng... Nhìn chung, trong âm nhạc Phật giáo ở Bắc Ninh thường biểu hiện sự đan xen các hình thức tiết tấu phức cùng sự đối lập, đan xen âm sắc các nhạc cụ, khi tách biệt, lúc hoà đồng, tạo nên tính thống nhất nhưng đa dạng của âm nhạc.

Múa trong Cầu siêu chủ yếu là các thế bắt quyết, kết hợp các động tác múa khi tiến hành các bước của cuộc lễ (đã giới thiệu ở phần trên)..

Các điệu múa trong lễ đều có các nhạc cụ đệm rất hợp lý - từ tiết tấu, cường độ (to/nhỏ), âm sắc, tạo không khí lúc sôi động, mệnh mang, khi trầm sâu huyền bí...

Đạo cụ trong lễ cầu siêu có gậy tầm xích dài khoảng 2m, thân tròn có treo phướn nhà Phật, biểu trưng sức mạnh của riêng Phật bà Quan Âm; ngoài ra còn có cành ngâu với đủ hoa, lá; chậu thau đồng đựng nước - dùng làm phép khi đốt các hình nhân cho rơi xuống đó, trên thau có lưới đặt ngang, hàm ý không cho linh hồn xấu trở lại gây hại người trần vì đã có lưới tứ tung ngũ hành (lưới được đan bằng tre, mắt lưới hình vuông, được đặt ngang miệng thau đồng). Các hình nhân được cắt từ giấy, đủ loại màu sắc (trắng, xanh, đỏ, vàng tím...) treo trước "cửa ngục", tượng trưng cho người thế mạng cho người thân trong gia đình, trong dòng họ trên

trần gian được thoát khỏi hạn họa. Thần phan (lá bùa ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh/ngày mất của người chết) treo trên cành tre tươi có đủ lá để hỗn về đón nhận được sự che chở của đức Phật.

Lễ vật trong lễ cầu siêu gồm có hương, hoa, các loại quả (chuối, đu đủ, cam, quýt..., mùa nào thức ấy), oản, vàng mã, các trang phục làm từ giấy... để cúng cho các "vong", cùng các loại sớ/bì sớ... Đồ trang sức, vàng mã... sau khi làm lễ xong rồi hóa, gọi là "hóa vàng", để "gửi" đến các linh hồn âm phủ.

Như vậy, qua tìm hiểu một số sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng Phật giáo Bắc Ninh - lễ cầu siêu cho thấy, bước đầu chúng ta đã nhận diện được những nét đặc sắc của âm nhạc Phật giáo hiện còn được lưu giữ tại đất này. Có thể nói, đây là một môi trường riêng bảo lưu được những yếu tố cổ xưa của ngôn ngữ âm nhạc trong kho tàng âm nhạc dân gian Việt Nam. Những nét cổ xưa chưa bị pha tạp trong âm nhạc Phật giáo Bắc Ninh nói riêng, Phật giáo Việt Nam nói chung, có lẽ nhờ một phần có sự chi phối của tính thiêng trong nghi lễ. Tính thiêng ấy giúp các thế hệ tăng, ni Phật tử luôn trân trọng, gìn giữ "nguyên bản" những nét cổ xưa của văn hóa tín ngưỡng mà không giám, không thể "sáng tạo mới", làm "biến đổi", biến màu của âm nhạc Phật giáo. Đây cũng là thực tế rất cần được giới nhạc quan tâm khảo sát, sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn, lưu giữ để di sản âm nhạc Phật giáo Bắc Ninh - Việt Nam luôn tỏa sáng, góp phần làm giàu, làm phong phú cho bản sắc văn hóa âm nhạc Việt Nam. Đây cũng là một trong những mảng khoa học âm nhạc học mà Viện Âm Nhạc Việt Nam cần quan tâm hơn trong thời gian tới. Chúng tôi hi vọng sẽ nhận được sự chia sẻ, trao đổi thông tin và có những liên kết, hỗ trợ các nhà khoa học ở trong - ngoài nước để thời gian tới, chúng ta có thể tiếp tục cùng công bố những tìm hiểu khoa học mới sâu hơn, rộng hơn về âm nhạc Phật giáo Việt Nam và khu vực./

L.T

Chú thích:

1- Tư liệu Viện Âm nhạc.